TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2019/QĐST-VHNGĐ	*Biên Hòa, ngày 15 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2419/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", giữa:

Người yêu cầu:

+ ông Nguyễn Văn T.

Địa chỉ: phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Lê Thị Ngọc T.

Địa chỉ: ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã hòa giải đoàn tụ nhưng bà T, ông T không đồng ý đoàn tụ và tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết nên lập biên bản ghi nhận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 cháu là Nguyễn Lê Thiên A, sinh ngày 01/5/2017. Ly hôn hai vợ chồng thống nhất giao cháu A cho bà T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: ông T cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng.

Ông T được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông, bà được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: bà T, ông T nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tinh ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 cháu là Nguyễn Lê Thiên A, sinh ngày 01/5/2017. Ly hôn hai vợ chồng thống nhất giao cháu A cho bà T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: ông T cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

Ông T được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông, bà được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không cấp dưỡng nuôi con với số tiền như thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sư.

2. Về lệ phí Tòa án: bà T, ông T nộp 300.000đ lệ phí, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 009772 ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND TPBH;
- UBND nơi ĐKKH
- Lưu h/s vụ án.

Nguyễn Đức Đại